Công Ty Cổ Phần Khu Công Nghiệp Cao Su Bình Long

Digitally signed by Công Ty Cổ Phần Khu Công Nghiệp Cao Su Bình Long
DN: OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:3800378251, CN=Công Ty Cổ Phần Khu Công Nghiệp Cao Su Bình Long, L=Chơn Thành, S=Bình Phước, C=VN
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2018-03-09 10:36:40

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty: Công ty cổ phần KCN cao su Bình Long

Năm báo cáo 2017

I. Thông tin chung:

1. *Thông tin khái quát:*

- Tên giao dịch/ *Trading name:* Công ty cổ phần khu công nghiệp cao su Bình Long

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3800378251

- Vốn điều lệ/ *Charter capital*: 120.000.000.000 đồng

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Owner's capital:* 289.000.000.000 đồng

- Địa chỉ/*Address*: Xã Minh Hưng, Huyện Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước.

- Số điện thoại/*Telephone*: 0651.3645206

- Số fax/*Fax*: 0651.3645204

- *Website*: www.blip.vn

- Mã cổ phiếu (nếu có: MH3

Quá trình hình thành và phát triển.

- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay.

Quá trình hình thành và phát triển: Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cao su Bình Long được thành lập ngày 09/10/2007 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 44.03.000090 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Phước cấp với thời hạn hoạt động là 50 năm. Đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 04 tháng 01 năm 2013, mã số doanh nghiệp: 3800378251. Công ty là nhà đầu tư xây dựng có năng lực, kinh nghiệm và tài chính trong lĩnh vực đầu tư phát triển khu công nghiệp. Hiện Công ty đang là chủ đầu tư KCN Minh Hưng III với diện tích 291,43 ha được xây dựng với tiêu chí là khu công nghiệp tiêu chuẩn, trọng điểm của tỉnh Bình Phước với cơ sở hạ tầng được đầu tư hoàn toàn mới.

- Các sự kiện khác/Other events

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp. Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư. Kinh doanh nhà ở, cho thuê văn phòng, nhà kho, bến bãi.

+ Đầu tư tài chính.

- Địa bàn kinh doanh: Xã Minh Hưng, Huyện Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị.

- Cơ cấu bộ máy quản lý :

Sơ đồ cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty

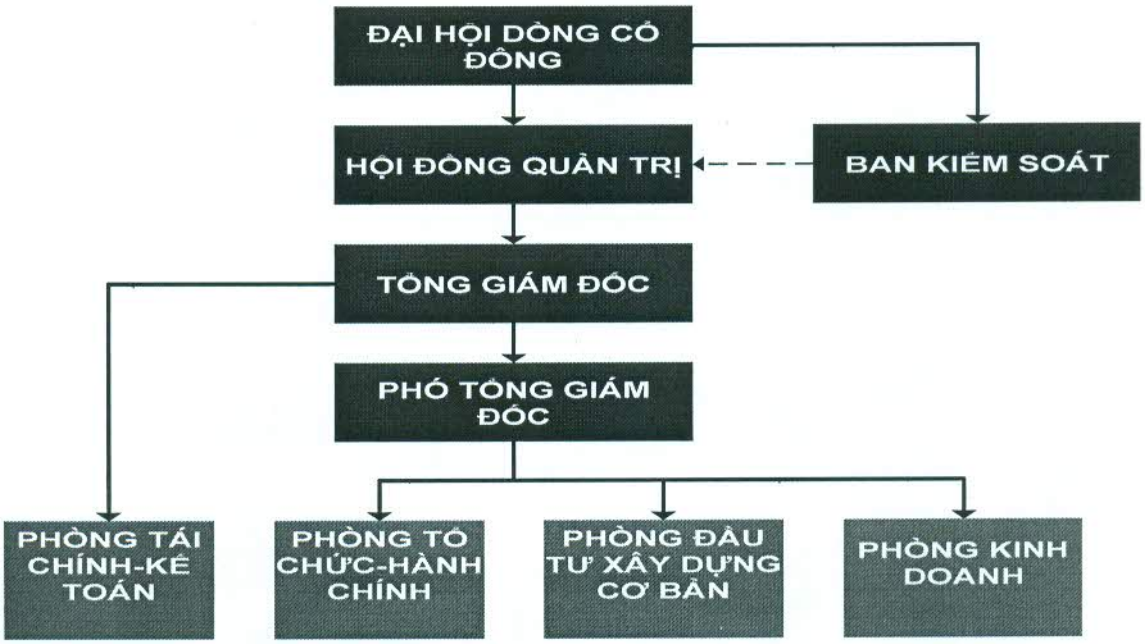

- Các công ty con, công ty liên kết: Không có Công ty con, công ty liên kết.

4. Định hướng phát triển.

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Cơ sở hạ tầng theo mô hình KCN hiện đại: Theo định hướng của Công ty và thiết kế, Khu công nghiệp Minh Long 3 sẽ từng bước được xây dựng cơ sở hạ tầng hoàn chỉnh theo một mô hình KCN hiện đại, một khu công nghiệp trọng điểm, kiểu mẫu của tỉnh Bình Phước với tổng diện tích lên đến 291,43ha.

Bên cạnh hoạt động chính, Công ty còn đang từng bước hoàn thiện các dịch vụ tiện ích đi kèm phục vụ cho các doanh nghiệp khách hàng trong KCN. Các dịch vụ tiện ích bao gồm: cung cấp đồng hồ nước, cung cấp nước sạch, dịch vụ duy tu bảo dưỡng, dịch vụ xử lý nước thải, y tế...Mặc dù doanh thu từ các hoạt động dịch vụ tiện ích không đáng kể nhưng Công ty cũng định hướng chú trọng phát triển các dịch vụ một cách chuyên nghiệp nhất nhằm làm cho khách hàng trong có được các lợi ích giá trị gia tăng cao mà một Khu công nghiệp hiện đại, văn minh, an toàn có thể mang lại.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

KCN Minh Hưng 3 là một trong những KCN có diện tích đầu tư lớn so với các KCN trong toàn tỉnh chỉ sau KCN Sài Gòn-Bình Phước, Sidico và Becamex. Bên cạnh đó, KCN nằm ngay mặt tiền đường Quốc lộ 13, với giao thông khá thuận tiện là điều kiện thuận lợi để thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào KCN Minh Hưng 3.

Không chỉ có quy mô lớn, vị trí thuận lợi, Minh Hưng 3 còn là Khu công nghiệp mới với cơ sở hạ tầng hiện đại được thiết kế và đầu tư xây dựng nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các doanh nghiệp với đầy đủ hệ thống đường, điện, nước, xử lý chất thải,.... Ngoài ra bên cạnh phát triển KCN, Công ty còn hướng tới đầu tư phát triển khu dân cư nhằm đáp ứng nhu cầu nhả ở, các nhu cầu sinh hoạt v.v... cho cán bộ, công nhân viên làm việc tại KCN góp phần ổn định nguồn lao động cho các doanh nghiệp hoạt động trong KCN.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

Công ty thực hiện nghiêm túc pháp luật về môi trường, hiện đã có nhà máy xử lý nước thải. Tham gia ủng hộ các tổ chức xã hội ở địa phương, thực hiện tốt công tác phúc lợi xã hội.

5. Các rủi ro:

Công ty kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp nên ít có rủi ro, chủ yếu là do tình hình kinh tế suy thoái nên công tác cho thuê đất giặp nhiều khó khăn.

II. Tình hình hoạt động trong năm.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Thực hiện 2016	Thực hiện 2017	Tỷ lệ %
1	Thu từ hoạt động kinh doanh	24.288.046.695	35.062.360.576	144,36
2	Thu từ hoạt động tài chính	29.033.078.706	33.841.008.073	116,56
3	Thu khác	315.363.248	401.538.081	127,33
	Tổng thu	53.636.488.649	69.304.906.730	129,21
1	Chi hoạt động kinh doanh	24.786.582.212	30.766.441.834	124,13
2	Chi hoạt động tài chính	784.115.679	1.034.673.603	131,95
3	Chi khác	241.862.181	229.424.888	94,86
	Tổng chi	25.812.560.072	32.030.540.325	124,09
1	Lợi nhuận trước thuế	27.823.928.577	37.274.366.405	133,97
2	Lợi nhuận sau thuế	22.363.186.901	30.447.167.411	136,15
3	Thuế TNDN phải nộp	5.460.741.676	6.827.198.994	125,02
4	Tỷ suất lợi nhuận/vốn	16,06	2.537	157,99

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Trong năm hầu hết các chỉ tiêu chính đều đạt và vượt so với năm trước. Doanh thu cho thuê đất so với thực hiện năm 2016 tăng mạnh. Doanh thu từ hoạt động tài chính tăng mạnh so với năm 2016. Bên cạnh đó chi phí cho hoạt động sản xuất kinh doanh tăng do trong năm có nhiều công trình XDCB đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ %
1	Thu từ hoạt động kinh doanh	30.500,00	35.062,36	114,96
2	Thu từ hoạt động tài chính	26.300,00	33.841,00	128,67
3	Thu khác	300,00	401,54	133,85
	Tổng thu	57.100,00	69.304,90	121,37
1	Chi hoạt động kinh doanh	27.110,00	56.552,77	208,60
2	Chi hoạt động tài chính	860,00	1.034,67	120,31
3	Chi khác	140,00	229,42	163,87
	Tổng chi	28.110,00	57.816,86	205,68
1	Lợi nhuận trước thuế	28.990,00	37.274,37	128,58
2	Lợi nhuận sau thuế	23.170,00	30.447,17	131,41
3	Thuế TNDN phải nộp	5.820,00	6.827,20	117,31
4	Tỷ suất lợi nhuận/vốn	19,31	25,37	131,41

Tình hình thực hiện so với kế hoạch: So với kế hoạch đề ra trong năm công ty đã vượt hầu hết các chỉ tiêu đã đề ra. Về doanh thu tài chính tăng mạnh đạt và vượt kế hoạch do do Công ty cho thuê được đất.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Nguyên quán Nơi ở hiện nay	Năm tham gia cách mạng	Trình độ chuyên môn Trình độ chính trị	Chức vụ	Tỷ lệ Số cổ phiếu
1	Phan Đình Phúc	10/10/1965	Nam	Bình Định, P.An Lộc -TX.Bình Long - B.Phước	1987	Đại học Kinh tế, Cao cấp chính trị	TGĐ Công ty	1,09
2	Huỳnh Văn Thi	23/04/1983	Nam	Bình Định, Xã Minh Hưng - C.Thành - B.Phước	2008	Đại học Xây dựng cầu đường	Phó TGĐ	0,06
3	Lê Văn Trung	30/1/1966	Nam	Quảng Nam, P.Phú Đức - TX.Bình Long	1990	Đại học Kinh tế, Cao cấp chính trị	Kế toán trưởng	0
4	Trần Hướng Nhựt	06/06/1981	Nam	Vĩnh Long, P.Hưng chiến - TX.Bình Long	2008	Đại học Kinh Tế	TP.Kinh doanh	0,02
5	Lê Xuân Hiệp	15/01/1975	Nam	Thanh Hóa, Minh Hưng - H. Chơn Thành - T.Bình Phước	2008	Đại học GTVT	TP.XD-CB	0

- Những thay đổi trong ban điều hành: Trong năm thay đổi 02 chức danh

trưởng phòng, tăng trưởng phòng XDCB, giảm trưởng phòng tổ chức hành chính.

- Số lượng cán bộ, nhân viên: Tổng số công nhân viên đến 31/12/ 2017 là 67 người, trong đó cán bộ quản lý là 9 người.

- Giờ làm việc của Công ty là 8 giờ/ngày, ngày làm việc trong tuần là 5 ngày, nghỉ ngày thứ bảy và chủ nhật. Riêng bảo vệ chia làm 2 ca mỗi ca 12 giờ. Mỗi năm, người lao động được cung cấp 2 bộ đồ bảo hộ lao động. Người lao động được nghỉ hưởng đủ lương 12 ngày phép/năm. Nếu người lao động có dưới 12 tháng làm việc thì thời gian nghỉ phép được tính tương ứng với số tháng làm việc. Trong trường hợp người lao động có kết hôn, con kết hôn, ma chay (tứ thân phụ mẫu, vợ, con) thì được nghỉ việc 03 ngày có hưởng lương. Tiền lương của người lao động do hai bên thỏa thuận trong Hợp đồng lao động và được trả theo năng suất lao động, chất lượng và hiệu quả công việc. Mức lương của người lao động không được thấp hơn mức lương tối thiểu vùng do Nhà nước quy định. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn/ Major investments: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án/), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết)

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết)

4. Tình hình tài chính.

a) Tình hình tài chính.

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm/
** Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng*			
Tổng giá trị tài sản	711.943.552.790	785.507.427.834	110,33
Doanh thu thuần	24.288.046.695	35.062.360.576	144,36
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	27.750.427.510	37.102.253.212	133,70
Lợi nhuận khác	73.501.067	172.113.193	234,16
Lợi nhuận trước thuế	27.823.928.577	37.274.366.405	133,97
Lợi nhuận sau thuế	22.363.186.901	30.447.167.411	136,15

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	7,69	15,42	

+ Hệ số thanh toán nhanh:			
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho	7,69	15,42	
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,71	0,73	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,46	2,70	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,034	0,045	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,92	0,868	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,11	0,143	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,031	0,039	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	1,14	1,058	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần: Số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 12.000.000 cổ phiếu, tất cả cổ phiếu đều là cổ phiếu phổ thông. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ công ty và pháp luật có quy định khác.

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu:

	Số cổ phiếu	Tỷ lệ
Công ty TNHH Một thành viên Cao su Bình Long	4.784.394	39,87
Công ty CP Khu công nghiệp Nam Tân Uyên	4.398.990	36,66
Vốn góp của thế nhân khác	2.816.616	23,47
Cộng	12.000.000	100,00

- Cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí Cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài: Cổ đông trong nước:100% và cổ đông nước ngoài: 0%
- Cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân: Cổ đông tổ chức: 76,53% và cổ đông cá nhân: 23,47%.
- Cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí cổ đông nhà nước và các cổ đông khác: cổ đông nhà nước: 39,87 và các cổ đông khác: 60,13.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm công ty không chào bán chứng.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Công ty không có cổ phiếu quỹ

e) Các chứng khoán khác:

Công ty không có chứng khoán khác.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Công ty không sản xuất nên không có nguyên vật liệu.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Điện năng tiêu thụ trực tiếp: 513.737 KW

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng.

6.3. Tiêu thụ nước: 2.792 m^3 (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm).

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Số lao động; 67 người; Mức lương bình quân: 10.025.512 đồng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Doanh thu từ hoạt động kinh doanh năm 2017 đạt so với kế hoạch đề ra. Doanh thu cho thuê đất so với thực hiện năm 2016 thì tăng khá. Doanh thu từ hoạt động tài chính tăng mạnh so với năm 2016 do trong năm công ty cho thuê đất và đã thu tiền.

Trong năm 2017, KCN đã ký kết hợp đồng cho thuê chính thức với 03 dự án, với tổng diện tích cho thuê là 341.658,8 m2 tương đương 113,89 % kế hoạch của năm 2017.

Lũy kế đến cuối năm 2017, KCN đã ký hợp đồng cho thuê được 1.962.368,2 m2 (tương đương 196,24 ha) với 24 dự án đầu tư (trong đó có 12 dự án có vốn đầu tư nước ngoài) , tỷ lệ lấp đầy tương đương 91,94%.

Do nhiều lý do về khách quan như: tình hình tài chính của doanh nghiệp đang khó khăn chưa thể tiến hành đầu tư thời điểm này, vị trí KCN xa cộng thêm việc siết chặt tải trọng của xe khi lưu thông làm tăng giá thành sản phẩm của dự án, ngành nghề của dự án tỉnh không cho phép đầu tư, nguồn nguyên liệu tại địa phương không đáp ứng đủ cho dự án,.. đồng thời tình trạng cạnh tranh về giá cho thuê giữa các KCN trong tỉnh cũng đang diễn ra khá gay gắt, một số KCN sẵn sàng ký hợp đồng với mức giá cho thuê thấp, đã ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả thu hút đầu tư của KCN trong thời gian qua.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được.

Chỉ tiêu	Năm 2017	Tỷ lệ % so với năm 2016	Tỷ lệ % so với kế hoạch
Tổng doanh thu	69.304.906.730	129,21	121,37
Lợi nhuận trước thuế	37.274.366.405	133,97	128,58
Lợi nhuận sau thuế	30.447.167.411	136,15	131,41
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ doanh thu	0,439	105,30	108,10

2. Tình hình tài chính.

a) Tình hình tài sản.

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản:

Tổng tài sản tại ngày 01/01/2017 là: 711.943.552.790 đồng

Tổng tài sản tại ngày 31/12/2017 là: 785.507.427.834 đồng

b) Tình hình nợ phải trả.

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

Tổng nợ phải trả đến ngày 01/01/207 là: 506.026.252.052 đồng

Tổng nợ phải trả đến ngày 31/12/2017 là: 573.288.534.084 đồng

Các khoản nợ phải trả chủ yếu là doanh thu trả trước của tiền thuê đất phân bổ cho cả chu kỳ thuê đất.

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

Công ty không có các khoản nợ xấu, chênh lệch tỷ giá cũng có ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh bởi vì việc cho thuê đất có tính tiền tương đương với ngoại tệ mà chủ yếu là USD

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Trong năm Công ty đã kiện toàn lại bộ máy theo hướng tinh gọn hiệu quả, nhưng lao động tăng là do tăng lao động trực tiếp gồm có nhân viên Bảo vệ và Cây xanh để bảo vệ tài sản, trật tự trị an, chăm sóc cây xanh dọc các tuyến đường đã xây dựng hoàn thành trong khu công nghiệp.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có giải trình vì không có ý kiến ngoại trừ của kiểm toán viên.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

HĐQT đánh giá cao nỗ lực của công ty trong sản xuất kinh doanh và đầu tư XDCB. Đề nghị công ty tiếp tục phấn đấu thu hút nhà đầu tư vào khu công nghiệp và tăng cường công tác chăm sóc khách hàng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban điều hành trong công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh và đầu tư XDCB. Đề nghị Ban điều hành tiếp tục phấn đấu thu hút nhà đầu tư vào khu công nghiệp và tăng cường công tác chăm sóc khách hàng. Tuy nhiên yêu cầu Ban điều hành tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình XDCB và hoàn thành các công trình còn dở dang.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

Đề nghị Ban điều hành sớm xây dựng kế hoạch mở rộng khu công nghiệp để trình xin chủ trương mở rộng.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị.

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu
1	Trần Công Kha	Chủ tịch HĐQT	0	0
2	Phan Đình Phúc	T.viên HĐQT	130.460	1,09
3	Lê Văn Vui	T.viên HĐQT	13.000	0,11
4	Nguyễn Minh Hùng	T.viên HĐQT	0	0
5	Huỳnh Tấn Siêu	T.viên HĐQT	38.555	0,32

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/NQ - HĐQT	21/03/2017	Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2016, kế hoạch kinh doanh năm 2017 và các

			văn kiện để chuẩn bị Đại hội cổ đông thường niên năm 2017.
02	04/NQ-ĐHĐCĐ	10/5/2017	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.
03	03/NQ- HĐQT	10/5/2017	Phiên họp bất thường bầu chủ tịch hội đồng quản trị công ty, thống nhất phương án chi trả cổ tức năm 2016.
04	05/NQ - HĐQT	12/6/2017	Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm tháng đầu năm 2017 và kế hoạch kinh doanh quý III năm 2017.
05	07/NĐ-HĐQT	06/12/2017	Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh quý III năm 2017 và kế hoạch kinh doanh quý IV năm 2017.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

2. Ban Kiểm soát.

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu
1	Vũ Mạnh Xuân Tùng	Trưởng Ban	0	0
2	Huỳnh Hữu Tín	Thành viên BKS	7.000	0,06
3	Minh Quốc Sang	Thành viên BKS	0	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm ban kiểm soát họp và kiểm tra 2 lần, kiểm tra các tình hình hoạt động của công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương, thưởng	Thù lao
1	Huỳnh Trung Trực	Chủ tịch HĐQT		10.000.000
2	Trần Công Kha	Chủ tịch HĐQT		12.600.000
3	Phan Đình Phúc	TV HĐQT-T.Giám Đốc	155.016.000	24.000.000
4	Lê Văn Vui	Thành viên HĐQT		18.000.000
6	Huỳnh Tấn Siêu	Thành viên HĐQT		18.000.000
7	Nguyễn Minh Hùng	Thành viên HĐQT		18.000.000
8	Vũ Mạnh Xuân Tùng	Trưởng Ban	236.520.000	

9	Minh Quốc Sang	Thành viên BKS		12.000.000
10	Huỳnh Hữu Tín	Thành viên BKS		12.000.000
11	Trịnh Thế sơn	Thư ký HĐQT		5.400.000
12	Lê Duy Thanh	Thư ký HĐQT		7.560.000
13	Huỳnh Văn Thi	Phó Tổng Giám Đốc	327.154.000	
14	Lê Văn Trung	Kế toán trưởng	329.450.000	
	Tổng cộng		**1.048.140.000**	**140.400.000**

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1							
2							

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

VI. Báo cáo tài chính.

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cao su Bình Long tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính đã kiểm toán: Được đăng tải toàn văn tại địa chỉ ***WWW.BLIP.VN / quan hệ cổ đông.***

(Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Chơn Thành, ngày 08 tháng 3 năm 2018

Đại diện theo pháp luật của Công ty

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP CAO SU BÌNH LONG

Phan Đình Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP CAO SU BÌNH LONG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty: Công ty cổ phần khu công nghiệp cao su Bình Long

Mã chứng khoán: MH3

Trụ sở chính: Xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

Điện thoại: 06513.645206

Fax: 06513.645204

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Đức Cường Phó phòng Tổ chức- hành chính.

Địa chỉ: Công ty cổ phần khu công nghiệp cao su Bình Long

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 06513.645205

Fax: 06513.645204

Loại thông tin công bố: ☐ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☒ Định kỳ

(công ty đánh dấu X vào mục cần công bố)

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2017.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày 09 tháng 03 năm 2018

Người thực hiện công bố thông tin

(Ký, ghi rõ họ tên)

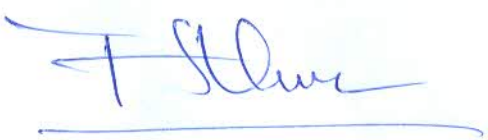

Nguyễn Đức Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP CAO SU BÌNH LONG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------

CÔNG BỐ THÔNG TIN
ĐỊNH KỲ

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Công ty: Công ty cổ phần khu công nghiệp cao su Bình Long

Mã chứng khoán: MH3

Trụ sở chính: Xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

Điện thoại: 06513.645206

Fax: 06513.645204

Công ty cổ phần khu công nghiệp cao su Bình Long đã hoàn thành Báo cáo thường niên năm 2017.

Nay công ty xin thông báo đến UBCK Nhà nước theo quy định.

Loại thông tin công bố: Công bố thông tin định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2017.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày 09 tháng 03 năm 2018

Người đại diện theo pháp luật

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP CAO SU BÌNH LONG

Phan Đình Phúc